

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục nhu cầu công nghệ
của thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp Công nghệ ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng xây dựng và triển khai Lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 102/TTr-SKH-CN ngày 24 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của thành phố, gồm các công nghệ sau:

- Công nghệ trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường.
- Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn.
- Công nghệ Blockchain.
- Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G).
- Công nghệ robot và tự động hóa.
- Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE).
- Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao.

8. Công nghệ xây dựng mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM).
9. Công nghệ năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy).
10. Công nghệ rèn, dập tiên tiến để tạo phôi cho các sản phẩm cơ khí.
11. Công nghệ in 3D tiên tiến.
12. Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến (Advanced energy storage technologies).
13. Công nghệ tua bin gió tiên tiến (Advanced wind turbine technologies).
14. Công nghệ sản xuất linh hoạt (FM), công nghệ sản xuất tích hợp (CIM), công nghệ sản xuất thông minh (IMS).
15. Công nghệ nông nghiệp chính xác (Precision agriculture).
16. Công nghệ thiết kế, chế tạo máy công cụ điều khiển số (CNC) độ chính xác cao thế hệ mới.
17. Công nghệ thiết kế, chế tạo khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao.
18. Công nghệ thiết kế, chế tạo tàu thủy cỡ lớn và tàu có tính năng phức tạp.
19. Công nghệ vật liệu nano cao cấp, màng phủ nano.
20. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử; vật liệu tàng hình; vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu từ; vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu siêu bền, siêu nhẹ; vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học; vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao; vật liệu polyme có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường; vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cao; vật liệu sợi tính năng cao, sợi thủy tinh đặc biệt, sợi các bon; vật liệu chức năng (Functional materials).
21. Công nghệ thủy canh (Hydroponics) và khí canh (Aeroponics).
22. Công nghệ tuần hoàn khép kín (RAS) trong nuôi trồng thủy sản.
23. Công nghệ tiên tiến trong xử lý ô nhiễm môi trường cảng cá, bến cá.
24. Công nghệ sản xuất thiết bị không người lái (UAV).
25. Công nghệ robot tự hành.
26. Công nghệ sinh học biển hoặc năng lượng tái tạo ngoài khơi

27. Công nghệ dữ liệu số, quản trị dữ liệu, tích hợp và chia sẻ dữ liệu, nền tảng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế số.

28. Công nghệ an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cho hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung của thành phố.

Trong trường hợp thành phố phát sinh nhu cầu công nghệ không thuộc Danh mục tại Điều này nhưng đáp ứng các quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật Công nghệ cao và Điều 14 của Luật Công nghiệp công nghệ số có tính cấp thiết, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện Quyết định theo quy định.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh nội dung Quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

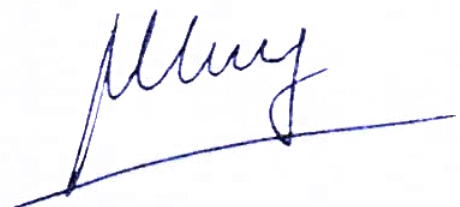
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Chủ tịch và các PCT UBND Thành phố;
- Các PCVP UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Công báo TP, Báo và PTTH HP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường